TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/**2023/HNGĐ-ST
Ngày 19/01/2023
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Cao Lâm.

2. Ông Trần Văn Bút.

- Thư ký phiên toà: Bà Ma Thị Vân Kiều - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang *tham gia phiên tòa*: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 19/01/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 468/2022/TLST-HNGĐ ngày 07/11/2022 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 20/12/2022; quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04/01/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bàng Thị Thu H, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn G, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn N, sinh năm 1996; địa chỉ: thôn G, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Bàng Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàng Thị Thu H và anh Vũ Văn N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 30/8/2016 tại Uỷ ban nhân dân (UBND) xã Phú Lương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định pháp luật. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng làm ăn sinh sống tại thôn Gt, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khoảng cách quá xa, bất đồng quan điểm sống, phong cách sinh hoạt dẫn đến nhiều cãi vã, không tin tưởng lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hai bên gia đình đã hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Chị đã về nhà mẹ đẻ ở xã Thiện Kế, huyện Sơn Dương từ năm 2019, vợ chồng chị cũng sống ly thân từ năm 2019 tới nay không còn quan tâm, chăm sóc gì tới nhau nữa. Nay chị xác định tình cảm không còn, không thê tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn N.

Về con chung: Chị và anh N có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 03/9/2017. Hiện nay cháu đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu D do anh N đi làm ăn xa, khi nào anh N trở về chị sẽ nhường quyền nuôi con lại cho anh N.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị H xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Vũ Văn N trốn tránh, không hợp tác làm việc, không thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó Tòa án không lấy được lời khai và không hòa giải được.

Theo lời khai của ông Nguyễn Trung K (là bác ruột của anh N) thì Chị H và anh N có được tự do tìm hiểu, tự nguyện đến với nhau, được gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật vào năm 2016. Sau ngày cưới anh chị làm ăn, sinh sống tại thôn G, xã P, huyện Sơn Dương được khoảng 02 năm. Đến khoảng năm 2018 thì anh chị phát sinh mâu thuẫn, trục trặc, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không hoà hợp tính cách. Sau đó, khoảng năm 2019 thì Chị H đưa con về nhà ngoại ở thôn T, xã T, huyện Sơn Dương từ đó đến nay không về nữa. Anh chị đã ly thân nhau từ năm 2019 tới nay không quan tâm, chăm sóc gì tới nhau nữa. Gia đình ông có nhận được các thông báo, giấy triệu tập của Tòa án và đã thông báo cho anh N biết, anh N đã biết việc Toà án đang giải quyết vụ án ly hôn nhưng do anh đang đi làm ăn xa nên không về giải quyết được.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc "*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Bàng Thị Thu H được ly hôn với anh Vũ Văn N.

- Về con chung: Giao cháu Vũ Ngọc D cho chị Bàng Thị Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Chị Bàng Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:

Chị Bàng Thị Thu H và anh Vũ Văn N kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/8/2016 tại UBND xã P, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Kết quả xác minh xác định anh Vũ Văn N có hộ khẩu thường trú tại thôn Gt, xã P, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Hiện anh N đi làm ăn xa nhưng không thông báo địa chỉ cụ thể nên không rõ anh N ở đâu làm gì nhưng anh N vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình.

Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[3] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án và nhiều lần triệu tập anh N đến Tòa án để giải quyết, gia đình anh N đã thông báo cho anh N nhưng anh N vẫn không về, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ. Như vậy, anh N đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về yêu cầu ly hôn của chị Bàng Thị Thu H, HĐXX nhận định: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của Chị H và anh N xác định: Chị H và anh N kết hôn với nhau trên cơ sở tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 30/8/2016 tại UBND xã Phú Lương, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, do cả hai không cùng chung sống, không quan tâm đến nhau và đã ly thân từ năm 2019 nên không thể tồn tại một gia đình hạnh phúc, tiến bộ.

Bản thân Chị H xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án, anh N không có mặt theo yêu cầu của Tòa án để tiến hành hòa giải, điều đó cho thấy anh N cũng không mong muốn hòa giải đoàn tụ. Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa Chị H và anh N đã thực

sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của Chị H là chính đáng và có căn cứ phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Bàng Thị Thu H là xử cho Chị H được ly hôn với anh Vũ Văn N.

[5] Về con chung, HĐXX nhận định: Chị H và anh N có 01 con chung là cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 03/9/2017. Xét thấy, cháu còn nhỏ, là con gái, hiện đang ở cùng với Chị H, Chị H hiện có nơi cư trú ổn định; anh N không có địa chỉ cư trú rõ ràng nên cần giao cháu Diệp cho Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 03/9/2017 cho chị Bàng Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh N không phải nộp án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Bàng Thị Thu H về việc *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* đối với anh Vũ Văn N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàng Thị Thu H được ly hôn với anh Vũ Văn N.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Ngọc D, sinh ngày 03/9/2017 cho chị Bàng Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Văn N không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bàng Thị Thu H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002408 ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Vũ Văn N không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã P (cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Tuấn Linh